

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN AN LÃO
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 34/2020/HNGĐ-ST
Ngày 11-9-2020
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN LÃO, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Tuấn Anh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đình Xuyên;
2. Ông Nguyễn Văn Thắng.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Gấm - Thư ký Toà án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Ông Phan Xuân Quang - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 209/2020/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 7 năm 2020 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 745/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 8 năm 2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Ngô Thị M; trú tại: Thôn B, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng, có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Bùi Sỹ T; trú tại: Thôn B, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 06 tháng 7 năm 2020 và bản tự khai tại Tòa án, nguyên đơn chị Ngô Thị M trình bày:

Chị và anh Bùi Sỹ T tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng vào ngày 28 tháng 4 năm 2006. Sau khi kết hôn vợ chồng sinh sống ở gia đình anh T tại Thôn B, xã A, huyện A, thành phố Hải

Phòng. Quá trình chung sống vợ chồng hoà thuận một thời gian, sau đó phát sinh mâu thuẫn do anh T có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác. Từ đó dẫn đến vợ chồng tình cảm lạnh nhạt, cuộc sống chung căng thẳng, anh T bỏ bê gia đình. Hai bên gia đình có động viên nhưng không có kết quả. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng không thể hàn gắn nên đề nghị Toà án giải quyết cho chị ly hôn với anh T. Về con chung: Chị M trình bày chị và anh T có 02 con chung là Bùi Sỹ T, sinh ngày 30 tháng 11 năm 2007; Bùi Ngọc M, sinh ngày 14 tháng 6 năm 2017. Ly hôn chị M nhận nuôi cả hai con, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung: Chị Ngô Thị M trình bày chị và anh T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Bùi Sỹ T trình bày: Về quan hệ vợ chồng, anh xác nhận chị M trình bày về thời gian, điều kiện kết hôn là đúng còn mâu thuẫn vợ chồng là do bất đồng quan điểm sống. Từ đó dẫn đến vợ chồng thường xuyên đánh cãi nhau. Nay chị M có đơn xin ly hôn anh đồng ý. Về con chung: Anh T xác nhận anh và chị M có 02 con chung như chị M trình bày là đúng. Ly hôn anh nhận nuôi con Bùi Ngọc M còn chị M nuôi con Bùi Sỹ T, không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung: Anh Bùi Sỹ T trình bày anh và chị M tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng tại phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã đảm bảo đúng quy định pháp luật tố tụng. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về đường lối giải quyết vụ án: Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các điều 19, 51, 53, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình, xử cho chị M được ly hôn anh T. Về con chung: Giao cháu Bùi Sỹ T, sinh ngày 30 tháng 11 năm 2007 và Bùi Ngọc M, sinh ngày 14 tháng 6 năm 2017 cho chị M nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật, tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với anh T. Về tài sản chung: chị M, anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết, đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét. Về án phí: Chị M phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình, bị đơn là anh Bùi Sỹ T cư trú tại: Thôn B, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị M và anh T kết hôn với nhau tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã An Thắng, huyện An Lão, thành phố Hải Phòng vào ngày 28 tháng 4 năm 2006 là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống anh chị xảy ra mâu thuẫn do vợ chồng không tin tưởng nhau về tình cảm và không có quan điểm chung trong cuộc sống. Tuy chị M và anh T khai về nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng khác nhau nhưng cả hai bên đều xác nhận vợ chồng không còn tình cảm, không thể chung sống với nhau được nữa. Chính quyền địa phương, hai bên gia đình cũng xác nhận mâu thuẫn của vợ chồng anh chị nên đã vi phạm Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình: “1. *Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau...* 2. *Vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau...*”. Xét thấy tình trạng mâu thuẫn giữa chị M và anh T đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị M đề nghị ly hôn là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

[3] Về con chung: Chị M, anh T xác nhận có 02 con chung là Bùi Sỹ T, sinh ngày 30 tháng 11 năm 2007; Bùi Ngọc M, sinh ngày 14 tháng 6 năm 2017. Chị M có ý kiến đề nghị được nuôi cả hai con, không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con. Anh T có ý kiến nhận nuôi con Bùi Ngọc M, chị M nuôi con Bùi Sỹ T, không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy điều kiện để đảm bảo việc nuôi con về nơi ở, thu nhập của chị M, anh T là ngang nhau. Anh T có ý kiến để cháu Bùi Sỹ T cho chị M nuôi dưỡng và cháu Thành cũng có đơn đề nghị được ở với mẹ nên giao cháu Thành cho chị M nuôi dưỡng là phù hợp. Đối với cháu Bùi Ngọc M cả chị M và anh T đều nhận nuôi. Xét, cháu Mai còn nhỏ, hiện đang 39 tháng tuổi và lại là nữ nên cần sự chăm sóc của mẹ hơn bố. Anh T làm nghề tự do là thợ xây không có thời gian làm việc cố định, còn chị M làm công nhân có thời gian làm việc cố định nên việc chăm sóc cháu Mai thuận lợi hơn. Mẹ đẻ anh T là bà Nguyễn Thị Nhã cũng xác nhận sự quan tâm đến các con của anh T là rất ít, không bằng chị M và có ý kiến đề nghị Tòa án giao cả hai con cho chị M nuôi dưỡng. Xem xét quyền lợi về mọi mặt của các con anh chị, Hội đồng xét xử thấy việc giao cả hai cháu Bùi Sỹ T,

Bùi Ngọc M cho chị Ngô Thị M nuôi dưỡng là phù hợp và đảm bảo được quyền lợi về mọi mặt của các cháu. Nên căn cứ quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của chị M được nuôi cả 02 con. Chị M không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con nên tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với anh T.

[4] Về tài sản chung: Chị M, anh T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị M phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 235, Điều 266 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 19, 51, 53, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Chị Ngô Thị M được ly hôn anh Bùi Sỹ T.

2. Về con chung: Giao cho chị Ngô Thị M nuôi dưỡng con Bùi Sỹ T, sinh ngày 30 tháng 11 năm 2007; Bùi Ngọc M, sinh ngày 14 tháng 6 năm 2017 đến khi các con đủ 18 tuổi, hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với anh Bùi Sỹ T.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không được ai cản trở.

3. Về án phí: Chị Ngô Thị M phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Ngô Thị M đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0011471 ngày 20 tháng 7 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Lão, thành phố Hải Phòng. Chị Ngô Thị M đã nộp đủ án phí.

4. Về quyền kháng cáo bản án: Chị Ngô Thị M và anh Bùi Sỹ T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hải Phòng;
- VKSND huyện An Lão;
- Chi cục THADS huyện An Lão;
- Các đương sự;
- UBND xã A;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tuấn Anh